HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/NQ-HĐND	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
KHÓA IX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 26 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 thành phố Huế;

Xét Báo cáo số 597/BC-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về kế hoạch tài chính 05 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XVII. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, gắn liền với việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026 – 2030: 108.098 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 97.920,5 tỷ đồng, gồm: thu nội địa không gồm thu tiền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất: 69.810,5 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 9.740 tỷ đồng.

- Thu viện trợ, huy động đóng góp: 437,5 tỷ đồng.

b) Thu ngân sách địa phương hưởng

Tổng thu ngân sách địa phương hưởng giai đoạn 2026 – 2030: 139.810 tỷ đồng, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 94.265 tỷ đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 44.438 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương: 1.107 tỷ đồng.

c) Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030: 140.146,8 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 26.960,3 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 72.898,7 tỷ đồng.

- Chi trả nợ lãi, phí vốn vay nước ngoài: 137,6 tỷ đồng.

- Chi quỹ dự trữ tài chính: 5,9 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách: 3.245,8 tỷ đồng.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 8.766,9 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn thu viện trợ, huy động đóng góp: 437,5 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu của Trung ương: 27.694,1 tỷ đồng.

d) Mức vay, trả nợ ngân sách địa phương:

Đảm bảo mức bội chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với dự toán Quốc hội quyết định và Chính phủ giao, cụ thể:

- Dư nợ đầu kỳ (năm 2026): 709,4 tỷ đồng.

- Vay trong kỳ: 701 tỷ đồng.

- Trả nợ gốc trong kỳ: 364,5 tỷ đồng.

- Mức dư nợ cuối kỳ (năm 2030): 1.046 tỷ đồng.

- Bội chi ngân sách: 336,5 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030

a) Về thu ngân sách nhà nước

- Các cấp, các ngành tích cực, chủ động và hành động nhanh chóng, hiệu quả góp phần kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tập trung và ưu tiên doanh nghiệp có số thu nộp ngân sách nhà nước lớn để góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác phân tích, dự báo, rà soát, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô; ban hành những giải pháp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

- Chủ động nghiên cứu và xây dựng lộ trình phù hợp để triển khai các loại thuế mới, tạo nguồn và nuôi dưỡng nguồn thu. Chú trọng các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số... Xây dựng hệ thống quản trị thuế thông minh, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý thuế dựa trên cơ sở dữ liệu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; tăng cường công tác chống thất thu, gian lận thuế và chống chuyển giá; tập trung xử lý, thu hồi tối đa các khoản nợ thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế…

- Tập trung đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất, đặc biệt khai thác tốt các quỹ đất ven biển để phát triển đô thị ven biển và thu hút các dự án du lịch nghỉ dưỡng; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án khu đô thị và dân cư; kiên quyết xử lý thu hồi các dự án chậm triển khai mà không có lý do chính đáng, nhất là các trường hợp đầu cơ đất dự án để chuyển nhượng.

- Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn. Huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển thông qua đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư các dự án đầu tư ngoài ngân sách và dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) nhằm tạo nguồn thu, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật nội bộ ngành tài chính, đổi mới phương pháp làm việc, củng cố, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Về chi ngân sách địa phương

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với phân cấp, phân quyền; ưu tiên đầu tư phát triển thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các chính sách, chế độ đã ban hành, thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án đã ban hành, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trên cơ sở tiến độ thực hiện, nguồn lực triển khai, khả năng hấp thụ vốn, gắn với các yêu cầu về kết quả thực hiện; đối với các chính sách, chế độ, các chương trình,

nhiệm vụ, đề án, dự án mới, các chủ trương đang trình cấp có thẩm quyền, tuân thủ nghiêm nguyên tắc ban hành khi đã rà soát tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp và trong phạm vi nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lợi nhuận sau thuế của khu vực doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách. Xây dựng phương án chuyển đổi từ việc giao dự toán ngân sách sang thực hiện phương thức đặt hàng, mua hàng nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi, bảo đảm cho các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập phát triển bình đẳng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công. Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến